TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 19 – 01 – 2022
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thới Phần

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Anh

2. Ông Lê Minh Thật

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo là Thư ký Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 156/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Danh H, sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp 11, xã LN, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn:* Chị Thị Th, sinh năm: 1993 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp 11, xã LN, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Danh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Thị Th tự nguyện kết hôn vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện

H, tỉnh Bạc Liêu; được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 29/5/2013. Thời gian chung sống hạnh phúc được khoảng 4 năm thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng nên thường xuyên cự cãi dẫn đến đời sống chung không hạnh phúc. Mặc dù đã tạo điều kiện để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng không thành, hiện tại anh không còn tình cảm vợ chồng với chị Th, anh chị không còn sống chung khoảng 4 năm nay. Nay anh yêu cầu được ly hôn với chi Th.

Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Thị Th trình bày:

Chị thống nhất với lời trình bày của anh H về mối quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng. Chị và anh H phát sinh nhiều mâu thuẫn, nay anh H yêu cầu ly hôn chị cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Anh Danh H và chị Thị Th kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, sau thời gian sống chung, phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn, nên anh H yêu cầu ly hôn với chị Th. Xác định đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp về ly hôn". Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hậu Giang.

[2]. Đối với nguyên đơn Danh H và bị đơn Thị Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa vắng mặt và có đơn xin vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn nhưng vẫn đảm bảo quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

[3]. *Về quan hệ hôn nhân:*

Anh Danh H và chị Thị Th tự nguyện kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên được

xem là hôn nhân hợp pháp. Thời gian chung sống anh H và chị Th phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên anh H yêu cầu được ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Th thống nhất với lời trình bày của anh H về nguyên nhân mâu thuẫn, chị đồng ý ly hôn với anh H. Căn cứ vào lời trình bày của đương sự, căn cứ vào tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: Quan hệ tình cảm vợ chồng giữa anh H và chị Th thật sự có mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Từ đó cho thấy, đời sống chung của vợ chồng anh H và chị Th không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H; cho ly hôn giữa anh H và chị Th.

[4]. *Về con chung:* Anh Danh H và chị Thị Th khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. *Về tài sản chung:* Anh Danh H và chị Thị Th xác định không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[6]. *Về nợ chung:* Anh Danh H và chị Thị Th xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[7]. *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Danh H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 19, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Danh H đối với chị Thị Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Danh H đối với chị Thị Th.

2. Về con chung: anh Danh H đối với chị Thị Th khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Anh Danh H đối với chị Thị Th xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Anh Danh H đối với chị Thị Th xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí: Anh Danh H phải chịu là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí anh Danh H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006060 lập ngày 09/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

6. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, tống đạt theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Ngọc Thới Phần